TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày: 05-08-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Ông Nguyễn Tấn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh- Thư ký ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08B/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 02/2024/TB-TA ngày 26/01/2024, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 03A/2024/TB-TA ngày 23/02/2024, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 22/4/2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 04/2024/TB-TA ngày 10/5/2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 08/2024/TB-TA ngày 08/7/2024, đối với bị cáo:

Hoàng Việt A, sinh năm 1985 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1964; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án: 06 tiền án:

- Ngày 23/5/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo theo Bản án số 137/2006/HSST.

- Ngày 08/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2010/HSPT.

- Ngày 19/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 37/2010/HSPT, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 77/2010/HSST.

- Ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 41/2015/HSST.

- Ngày 29/10/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 258/2015/HSPT.

- Ngày 23/5/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Tại Bản án số 85/2024/HSST.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2002, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng theo Bản án số 37/HSST.

Hiện nay, bị cáo đang thi hành án hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Trại giam Công an tỉnh Đ theo Bản án số 85/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2023 (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/3/2023, Hoàng Việt A mang theo 01 túi nylon (bên trong có 04 cái đoản dùng để phá khóa, 01 thanh kim loại hình trụ vuông màu vàng đồng để mở nắp khóa từ và 01 cái ống trụ sắt hình trụ chữ L ở ngoài bọc bang keo màu đen) rồi bắt xe buýt từ ngã tư Bình Phước đến huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Hoàng Việt A thuê xe ôm đến địa bàn huyện C tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị L, (sinh năm 1972, trú tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thì Hoàng Việt A phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Future màu xanh đen biển số 72F1-924.27 dựng trước sân không có người trông coi. Hoàng Việt A đi vào dắt bộ chiếc xe trên đường. Khi cách nhà bà L được khoảng 08m thì Hoàng Việt A đã dùng đoản đã chuẩn bị sẵn phá khóa chiếc xe trên nổ máy chạy về hướng TP H . để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu công nghiệp B, tỉnh Đồng Nai thì bị đội S1 phát hiện truy đuổi. Hoàng Việt A tăng ga bỏ chạy đến gần trụ sở phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai thì tự té nên bị bắt giữ. Sau đó, S1 bàn giao đối tượng cùng tang vật cho Công an phường A. Cùng ngày, Công an phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai đã bàn giao đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 39/BB-HĐĐGTS, ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận trị giá của 01 Chiếc

xe mô tô hiệu Future FI màu xanh đen biển số 72F1-924.27 tại thời điểm ngày 22/3/2023 là 28.976.685 đồng.

Vật chứng bị thu giữ:

- 03 đoản phá khóa dài 6,5cm, rộng 01cm, 01 đoản phá khóa dài 7,5cm màu nâu; 01 trụ sắt hình hộp vuông màu vàng đồng kích thước 1cm x 1cm x 5cm; 01 thanh sắt hình trụ tròn chữ L kích thước 12cm x 6cm, rỗng ở phía trong, phía ngoài được bọc bằng keo màu đen.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Future màu xanh đen biển số 72F1-924.27 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 72000206 mang tên Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Hoàng Việt A bồi thường 10.058.000 đồng là chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng do tai nạn.

Cáo trạng số 129/CT-VKS- CĐ ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Hoàng Việt A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Việt A về tội "Trộm cắp tài sản"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Việt A với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 85/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Xử lý vật chứng:

- 03 đoản phá khóa dài 6,5cm, rộng 01cm, 01 đoản phá khóa dài 7,5cm màu nâu; 01 trụ sắt hình hộp vuông màu vàng đồng kích thước 1cm x 1cm x 5cm; 01 thanh sắt hình trụ tròn chữ L kích thước 12cm x 6cm, rỗng ở phía trong, phía ngoài được bọc bằng keo màu đen là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Future màu xanh đen biển số 72F1-924.27 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 72000206 mang tên Nguyễn Thị L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Hoàng Việt A bồi thường 10.058.000 đồng là chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng do tai nạn. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà L số tiền là 10.058.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/3/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị L ở ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Future FI màu xanh đen biển số 72F1-924.27 trị giá 28.976.685 đồng của bà L.

Bị cáo Hoàng Việt A đã hơn 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội. Mặt khác, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo Bản án 85/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" và "Tái phạm nguy hiểm".

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "phạm tội có tính chuyên nghiệp" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 (ba) đoản phá khóa dài 6,5cm, rộng 01cm màu trắng xám; 01 (một) đoản phá khóa dài 7,5cm màu nâu; 01 (một) trụ sắt hình hộp vuông màu vàng đồng kích thước 1cm x 1cm x 5cm và 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn chữ L kích thước 12cm x 6cm rỗng ở phía trong, ở bên ngoài được bọc bằng keo màu đen là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Future Fi màu xanh đen biển số 72F1-924.27 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 72F1-924.27 có số 72000206 đứng tên Nguyễn Thị L là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà L. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà L là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.058.000 đồng là chi phí sửa chữa xe do bị cáo gây tai nạn. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng cho bị hại. Xét, yêu cầu của bị hại là hợp pháp và bị cáo tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà L số tiền là 10.058.000 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 502.900đ (năm trăm lẽ hai ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Việt A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Việt A 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 85/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2023.

2. Về Trách nhiệm Dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng Việt A có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.058.000đ *(Mười triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) đoản phá khóa dài 6,5cm, rộng 01cm màu trắng xám; 01 (một) đoản phá khóa dài 7,5cm màu nâu; 01 (một) trụ sắt hình hộp vuông màu vàng đồng kích thước 1cm x 1cm x 5cm và 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn chữ L kích thước 12cm x 6cm rỗng ở phía trong, ở bên ngoài được bọc bằng keo màu đen (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

- Án phí Hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng).*

- Án phí Dân sự: Bị cáo phải nộp 502.900đ *(năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm đồng)*

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV6 Công án tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Châu Đức;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Hạnh